TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/ 2018 /DS-ST
Ngày 20 tháng 6 năm 2018
Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Thuấn và ông Bùi Hải Triều

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Sớm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2018/TLST- DS ngày 22 tháng 3 năm 2018 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/QĐHPT ngày 29 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ: Số 130, Phan Đ, phường 3, quận PN, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T- Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H H – Nhân viên Ngân hàng Đ Phòng giao dịch TH – Chi nhánh Thái Bình.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Ph – Sinh năm 1974

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn H – Sinh năm 1968

Đều địa chỉ: Thôn C, xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trình bày:

Ngày 01 tháng 7 năm 2014 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Phòng giao dịch huyện TH (gọi tắt là Ngân hàng) cho bà Phạm Thị Ph vay số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng), thời hạn từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 01 tháng 7 năm 2015, lãi suất

8,5% /năm tính trên số nợ gốc, mỗi tháng bà Ph phải trả 1.808.000 đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi . Hình thức hợp đồng bằng "Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ" có chữ ký của bà Phạm Thị Ph cùng người bảo lãnh là ông Vũ Văn H (cH bà Ph), có xác nhận của Hội liên hiệp phụ nữ xã NC là đơn vị liên kết cho hội viên vay vốn và được Ngân hàng phê duyệt. Bà Ph đã được giải ngân qua tài khoản nhận nợ được mở tại Ngân hàng Đ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phạm Thị Ph thực hiện không đầy đủ cam kết mà bà đã ký. Từ ngày 15/8/2014 đến ngày 25/02/2015 bà mới trả 9.605.692 đồng tiền gốc và 1.242.308 đồng tiền lãi.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà phải trả số nợ gốc 10.394.308 đồng, lãi suất trong hạn 457.692 đồng và lãi suất quá hạn từ ngày 02/7/2015 đến ngày 20/6/2018 là 3.935.883 đồng. Tổng cộng bà Ph phải trả cho Ngân hàng trả 14.787.883 đồng (mười bốn triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi ba đồng).

Ông Vũ Văn H, bà Phạm Thị Ph trình bày: Vợ cH ông bà có vay Ngân hàng Đ số tiền 20.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp, trả góp theo tháng, mỗi tháng trả 1.808.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn ông bà phải đi làm ăn, nay ông bà không có tiền để trả, khi nào làm ăn được sẽ trả sau và xin Ngân hàng tiền lãi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Phạm Thị Ph và ông Vũ Văn H có hộ khẩu tại xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình, hiện nay ông H bà Ph đi làm ăn thỉnh thoảng ông H có về địa Ph. Ngân hàng Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TH giải quyết vụ án. Xét thấy tranh chấp trong vụ án phát sinh từ quan hệ hợp đồng, nơi thực hiện hợp đồng là huyện TH nên Tòa án nhân dân huyện TH có thẩm quyền giải quyết vụ án theo lựa chọn của nguyên đơn quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Phạm Thị Ph không có đăng ký kinh doanh, đương sự không cung cấp được Ph án kinh doanh nên xác định số tiền Ngân hàng cho bà Ph vay mục đích sử dụng đảm bảo cuộc sống sinh hoạt nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là tranh chấp về dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện TH đã Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Ph vắng mặt, Tòa án nhân dân huyện TH đã, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, ghi được lời khai

của ông H , bà Ph có đơn trình bày ý kiến gửi đến Tòa án. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự nên có đủ căn cứ để mở phiên tòa xét xử vụ án. Hôm nay, bà Phạm Thị Ph và ông Vũ Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện TH căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]Về nội dung:

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thấy rằng: Giao dịch giữa Ngân hàng và bà Phạm Thị Ph được thể hiện bằng "Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ" bản chất là hợp đồng vay tiền giữa tổ chức tín dụng với khách hàng là cá nhân. Trong hợp đồng đã thể hiện bà Phạm Thị Ph vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm, lãi suất 8,5% /1 năm, bà Ph phải có nghĩa vụ trả nợ hàng tháng theo quy định của Ngân hàng, nếu không trả đúng hạn thì phải chịu lãi suất bằng 1,5 lãi trong hạn. Bà Ph đã ký vào bản dự tính thu do Ngân hàng lập thể hiện mỗi kỳ (tháng) bà Ph phải trả cho Ngân hàng 1.808.000 đồng. Xét thỏa thuận trong hợp đồng giữa bà Ph với Ngân hàng không trái pháp luật, bà Ph đã được nhận tiền qua tài khoản thể hiện chữ ký của bà tại bản Danh sách do Ngân hàng lập ngày 29/6/2014. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Ph thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cam kết, nay buộc bà Ph phải trả cho Ngân hàng nợ gốc 10.394.308 đồng.

Về lãi suất: Lãi suất trong hạn đã được thể hiện trong bảng kê hoạt động của khách hàng vay với số tiền lãi còn nợ là 457.692 đồng. Lãi suất quá hạn được Ngân hàng tính theo Ph pháp lấy số tiền gốc còn nợ nhân với lãi suất quá hạn (12,75%/năm) nhân với thời gian quá hạn là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng nên chấp nhận, số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 20/6/2018 là 3.935.883 đồng.

[3] Về án phí:

Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bà Phạm Thị Ph phải chịu án phí là 5% số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 290, khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Buộc bà Phạm Thị Ph phải trả cho Ngân hàng số tiền là 14.787.883 đồng (mười bốn triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi ba đồng).

2.Nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Phạm Thị Ph phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất là 12,75%/năm.

3.Về án phí: Bà Phạm Thị Ph phải chịu 739.000 đồng (bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng) tiền án phí.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 370.000 đồng ba trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0008628 ngày 22/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TH.

4. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Thị Ph và ông Vũ Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

-VKSND huyện TH;
-Các đương sự;
-TAND tỉnh Thái Bình;-
-Lưu.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Lê Thị Thương Huyền